

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua chủ trương chào bán Chứng quyền có bảo đảm

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán HD;
- Căn cứ Biên bản Kiểm phiếu Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản số 01/2026/BBKP-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 07 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua chủ trương chào bán Chứng quyền có bảo đảm và các nội dung liên quan như sau:

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ("Công ty") thực hiện chào bán, niêm yết, tạo lập thị trường và kinh doanh Chứng quyền có bảo đảm theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các nghiệp vụ sau:
 - Chào bán và niêm yết Chứng quyền có bảo đảm;
 - Tạo lập thị trường cho Chứng quyền có bảo đảm;
 - Giao dịch nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền có bảo đảm;
 - Môi giới và tư vấn đầu tư Chứng quyền có bảo đảm;
 - Các nghiệp vụ khác liên quan đến Chứng quyền có bảo đảm theo quy định của pháp luật.
2. Hạn mức giá trị Chứng quyền đăng ký chào bán.
 - Tổng giá trị Chứng quyền đã phát hành (không tính số lượng Chứng quyền đã hủy bỏ niêm yết hoặc đã đáo hạn) và giá trị Chứng quyền đăng ký chào bán của Công ty so với giá trị vốn khả dụng của Công ty không được vượt quá 20%. Tỷ lệ vốn khả dụng để xét hạn mức nêu trên là tỷ lệ vốn khả dụng thấp nhất của 06 tháng gần nhất liền trước tháng nộp hồ sơ đăng ký chào bán Chứng quyền, căn cứ trên báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính hàng tháng của Công ty gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - Việc xác định hạn mức chào bán cụ thể của từng đợt phát hành giao Hội đồng quản trị quyết định theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký chào bán và không vượt quá mức tối đa đã được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Phương án bảo đảm thanh toán và các nghĩa vụ khác đối với người sở hữu Chứng quyền trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản.
 - a. Trường hợp Công ty mất khả năng thanh toán.
 - Việc thanh toán cho người sở hữu Chứng quyền sẽ được thực hiện bằng các nguồn tài sản sau:
 - Tài sản được sử dụng nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro có trên tài khoản tự doanh;



- Tài sản bảo đảm do Công ty ký quỹ tại ngân hàng lưu ký phục vụ cho việc phát hành Chứng quyền có bảo đảm;
- Bảo lãnh thanh toán cho Chứng quyền có bảo đảm hoặc tài sản khác (nếu có).
- Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với người sở hữu Chứng quyền thì quyền lợi của người sở hữu Chứng quyền được giải quyết theo quy định của pháp luật đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
- b. Trường hợp Công ty giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản.
 - Việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu Chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải thể và phá sản đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
- c. Trường hợp Công ty bị hợp nhất, sáp nhập.
 - Việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu Chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với nghĩa vụ thanh toán cho các nhà đầu tư nắm giữ Chứng quyền có bảo đảm.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao, phân quyền và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai việc chào bán và niêm yết Chứng quyền có bảo đảm theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Tổ chức triển khai các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua liên quan đến việc chào bán Chứng quyền có bảo đảm.
- Quyết định và tổ chức thực hiện phương án chi tiết của từng đợt chào bán Chứng quyền có bảo đảm, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn Chứng khoán cơ sở, loại Chứng quyền, kiểu thực hiện, giá thực hiện, tỷ lệ chuyển đổi, thời hạn Chứng quyền, số lượng Chứng quyền chào bán, quy mô phát hành, thời điểm phát hành, giá chào bán, ngày phát hành, ngày niêm yết dự kiến và các nội dung khác của từng đợt phát hành theo quy định của pháp luật.
- Lựa chọn chiến lược phát hành, quyết định thời điểm triển khai từng đợt chào bán phù hợp với tình hình thị trường, nhu cầu kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật tại từng thời kỳ.
- Quyết định và tổ chức thực hiện toàn bộ các thủ tục, công việc cần thiết nhằm triển khai việc chào bán, đăng ký lưu ký, niêm yết, tạo lập thị trường giao dịch, kinh doanh và các nghiệp vụ khác liên quan đến Chứng quyền có bảo đảm theo quy định của pháp luật.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (nếu cần thiết) để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho Công ty khi triển khai chào bán Chứng quyền có bảo đảm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc quy định pháp luật.
- Hội đồng quản trị được quyền phân công, giao hoặc ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối; Trưởng các Phòng, Ban Trụ sở chính/ Chi nhánh và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tịch HĐQT



Vũ Hữu Điền

